TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN HÀ ĐÔNG** **THÀNH PHỐ HÀ NỘI**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 204/2020/QĐST-HNGĐ	*Hà Đông, ngày 25 tháng 3 năm 2020*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212; Điều 213 và khoản 4 Điều 397 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 58, 81, 82, 83 và 84 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Luật Phí và Lệ phí năm 2015;

Căn cứ vào Điều 37 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 203/2020/TLST-HNGĐ ngày 11 tháng 3 năm 2020, về việc yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, nuôi con, chia tài sản khi ly hôn, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- Người yêu cầu:

Chị Lê Thị Mỹ H, sinh ngày 20 tháng 6 năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Số nhà 37, Tổ 1, phường Phú La, quận Hà Đông, thành phố Hà Nội.

Anh Nguyễn Anh T, sinh ngày 09 tháng 9 năm 1991.

Hộ khẩu thường trú và trú tại: Xóm 1, Tu Hoàng, xã Xuân Phương, huyện Từ Liêm, thành phố Hà Nội (nay là Tổ dân phố số 8, Tu Hoàng, phường Phương Canh, quận Nam Từ Liêm, thành phố Hà Nội).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về quan hệ hôn nhân: Hai bên xác định tình cảm vợ chồng không còn, chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T cùng đề nghị Tòa án giải quyết cho anh chị được thuận tình ly hôn.

[2]. Về con chung: chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật Tuấn A, sinh ngày 16/8/2011; Cháu

Nguyễn Nhật Tuấn D, sinh ngày 26/6/2016. Sau khi ly hôn anh chị thống nhất để anh Tuấn được chăm sóc nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật Tuấn A, chị Hạnh được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Nguyễn Nhật Tuấn D. Không yêu cầu bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

[3]. Về tài sản chung: chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận, tài sản chung vợ chồng không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4]. Về vay nợ chung: chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T thống nhất xác nhận, không có vay nợ chung.

[5]. Về lệ phí: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T thống nhất thỏa thuận chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện chịu toàn bộ lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình.

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhân sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không giải thành ngày 17 tháng 3 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân*: Chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* Chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T có 02 con chung là cháu Nguyễn Nhật Tuấn A, sinh ngày 16/8/2011; Cháu Nguyễn Nhật Tuấn D, sinh ngày 26/6/2016. Sau khi ly hôn, giao cháu Nguyễn Nhật Tuấn A, sinh ngày 16/8/2011 cho anh Nguyễn Anh T được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật. Giao cháu Nguyễn Nhật Tuấn D, sinh ngày 26/6/2016 cho chị Lê Thị Mỹ H được tiếp tục chăm sóc, nuôi dưỡng cho đến khi con chung trưởng thành hoặc có quyết định thay đổi khác của pháp luật. Không bên nào phải cấp dưỡng nuôi con chung với bên nào.

Chị Lê Thị Mỹ H và anh Nguyễn Anh T được quyền đi lại thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết.

- *Về vay nợ chung:* Không có, không đề nghị Tòa án giải quyết

2. Về lệ phí: Chị Lê Thị Mỹ H tự nguyện chịu 300.000đồng lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và gia đình (Được đối trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị H đã nộp tại Biên lai thu tiền tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0008871 ngày 11 tháng 3 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án Dân sự quận Hà Đông, thành phố Hà Nội).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận :
- TAND TP Hà Nội ;
- VKSND quận Hà Đông;
- THADS quận Hà Đông;
- Cơ quan đăng ký kết hôn;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TÒA ÁN NHÂN DÂN QUẬN HÀ ĐÔNG
Thẩm phán

Nguyễn Thị Thanh Huyền